

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kiên;

2.. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố P, Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 643/2021/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Thanh T, xã Ayun H, huyện Phú Th, tỉnh Gia Lai;.

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Thanh T , sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 1, xã Diên P, thành phố P, Gia Lai.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 01/11/2021 anh Phạm Ngọc L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai, yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với chị Huỳnh Thị Thanh T .

Trong đơn khởi kiện cũng như trong quá trình chuẩn bị xét xử, anh L trình bày, anh và chị T kết hôn năm 2011 và Đ ký kết hôn tại UBND xã Diên P, thành phố P vào ngày 06/4/2011.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung là Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 12/12/2012. Nhưng sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng

quan điểm, thường xuyên cãi vã, xung đột, nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh và chị T không còn sống chung, không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng được nữa. Vì vậy anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị T, giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L tự nguyện đóng góp mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Con chung giữa anh L và chị T có nguyện vọng được ở với mẹ.

Về tài sản chung, anh L và chị T không có tài sản chung và không nợ nần gì ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 10/01/2022 anh L gửi đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

Xác minh tại địa phương, được biết chị Huỳnh Thị Thanh T có Đ hộ khẩu tại địa phương, hiện đang sinh sống tại nơi Đ ký hộ khẩu thường trú, nhưng đi làm ăn tại địa phương khác. Địa phương không nhận được thông tin về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị T.

Chị Huỳnh Thị Thanh T đã được tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng Chị không đến tham gia để giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên không yêu cầu gì về các thủ tục tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Ngọc L, giao con chung cho chị T nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Chị Huỳnh Thị Thanh T đang hiện đang sinh sống và Đ ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã Diên P, thành phố P; Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng chị T không đến để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Ngọc L và mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Anh Phạm Ngọc L và chị Huỳnh Thị Thanh T xác lập quan vợ chồng đúng quy định tại Điều 11, Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 Điều 17 của Luật Hộ tịch và Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3]. Về yêu cầu ly hôn:

Anh Phạm Ngọc L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị T đã trầm trọng đến mức không thể tiếp tục chung sống, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Thấy rằng, hiện nay anh L và chị T không còn sống chung. Chị T đưa con chung về nhà cha mẹ để sinh sống và không quan T đến đời sống chung của vợ chồng. Mặc dù biết anh L khởi kiện yêu cầu ly hôn và Tòa án đã đến nhà để tổng

đạt các văn bản tố tụng, nhưng chị T không đến Tòa án tham gia hòa giải để vợ chồng đoàn tụ mà bỏ mặc cho mọi việc diễn ra. Qua đó chứng tỏ chị T cũng không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với anh L. Vì vậy, anh L yêu cầu giải quyết ly hôn với chị T do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng là có thực, các đương sự đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận cho anh L được ly hôn với chị T.

[3] Về con và cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Ngọc L và chị Huỳnh Thị Thanh T có một con chung chưa thành niên là Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 12/12/2012, hiện nay đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Đ có nguyện vọng được sống với mẹ và anh L cũng đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng; anh L tự nguyện cấp dưỡng cho nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến đủ 18 tuổi.

Xét thấy ý kiến của anh L về nuôi con chung phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên và sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Phạm Ngọc L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phạm Ngọc L phải chịu 300.000 tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[6] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được xem xét chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều: 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều: 51, 56, 69, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016;

Xử:

1. Cho anh Phạm Ngọc L được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thanh T .

2. Giao con chung là Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 12/12/2012 cho chị Huỳnh Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động tự lập được;

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Ngọc L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động tự lập được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng hoặc hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về án phí: Anh Phạm Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0001002 ngày 08-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; Anh Phạm Ngọc L đã đóng đủ số tiền này

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND xã Diên P, thành phố P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 08; ngày 06/4/2011);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nhơn

